TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30/01/2024
V.v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lý Thanh Bình

2/ Ông Huỳnh Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy – thành phố Cần Thơ.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 179/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị H, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: B, tổ G, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh C**,** sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: B, tổ G, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn – bà Dương Thị H *trình bày:*

Bà và ông C tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2002, nhưng đến năm 2011 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Quá trình hôn nhân có thời gian đầu hạnh phúc, sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông C không có sự quan tâm lo lắng cho gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay xét thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nên bà có yêu cầu xin ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Văn N, sinh năm 2004; Nguyễn Văn N1, sinh năm 2005 và Nguyễn Dương Thúy K, sinh ngày 23/9/2002. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu K, còn cháu N1 thì tùy theo nguyện vọng cháu muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Xác định không có.

Phía bị đơn – ông Nguyễn Thanh C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt phía bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà H và ông C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ, phía bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn – ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, có ký nhận các thông báo triệu tập của Tòa án nhưng không đến Tòa. Đây là trường hợp đương sự cố tình vắng mặt, do vậy căn cứ vào thủ tục tố tụng đã được tiến hành hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với phía bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua trình bày của nguyên đơn cho thấy vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông C thiếu sự quan tâm, lo lắng cho gia đình, vợ chồng mâu thuẫn kéo dài và không tìm được tiếng nói chung. Phía ông C dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa, cho thấy ông không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân với bà H, tình cảm đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có cơ sở để chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn, để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[4] Về con chung: Cháu Nguyễn Văn N đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, cháu Nguyễn Văn N1 có bản tự khai thể hiện nguyện vọng được tiếp tục sống với C1, do vậy có căn cứ để giao cháu N1 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Dương Thúy K còn nhỏ - dưới 36 tháng tuổi, hiện do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, do vậy tiếp tục giao cháu K cho bà H nuôi theo nguyện vọng của bà là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng bà H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên không đặt ra xem xét, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Đều 147, khoản 1 Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị H đối với ông Nguyễn Thanh C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn N1 (nam), sinh ngày 31/01/2006 cho ông Nguyễn Thanh C trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Dương Thúy K (nữ), sinh ngày 23/9/2022 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng không ai có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà H và ông C không ai được quyền ngăn cản.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị H phải nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0002373 ngày 04/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy thành án phí

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thủy;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA Q Bình Thủy.
-UBND p Thới An Đông, QBT
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ